

ĐÀM TÂN VĂN TẬP

QUYỂN 19

PHỤ LỤC TRƯỚC THUẬT CỦA CÁC SƯ

LỜI TỰA

(Thích Hoài Ngộ biên thuật)

Xưa kia, Bồ-tát Hiền Thủ ở trong hội Hoa Nghiêm dùng kệ tụng để đáp Đại sĩ Văn Thù, tán thán Bồ-tát hay chỉ bày đồng thế gian rằng: “Nhã tư uyên tài là vua trong văn từ, ca múa đàm nói là điểm vui thích của Đại chúng”. Tin ở văn đó hay hiển bày Đạo tế vật, đâu riêng ở nay ấy ư? Từ xa xưa ở đời chư Phật trong các phương không đâu chẳng vậy.

Mới đầu, lúc thiếu thời, tôi rảo khắp các Tùng lâm ở bốn phương, phỏng tìm thầy bạn, chuyên Đạo cầu học. Vì có học đòi chí ý của các bậc Cao Tăng thời xưa trước chẳng ngại ngàn dặm cầu thầy. Ở trong mọi người đông đúc, trầm lắng tự khuyên răn ý khí đó. Như Thượng tướng Quân mang ý muốn dựng xây nước nhà, trước tiên phải xa địch quốc mà vừa đánh vừa làm, chẳng màng việc ăn ngủ.

Nghe chỗ gọi là văn cao, hạnh vượt, Đạo lớn, thức xa của Thiên sư Minh Giáo ở Đông Sơn, thấy gặp văn họa do người trừ thuật, không gì tôi chẳng ghi lục gom thu cất giữ đó. Lúc đến núi Linh Ẩn ở Tiền Đường, thì có được “Hành Nghiệp Ký” của Đại sư do Trần lệnh cử ở Gia Hòa soạn thuật khắc ghi trên đá. Cuối bài đó ghi rằng: “Sư, từ Định Tổ đồ trở xuống thì gọi đó là “Trị Bình tập”, lại còn có “Gia Hựu tập”, tổng cộng hơn sáu mươi vạn từ, mà người cháu ngoại của Đại sư là Sa-môn Pháp Trừng khắc ghi kính phụng cất giữ để làm tin cho đời sau tiếp thừa mở rộng bản đó. Trừ “Chánh Tông Ký” và “Phụ Giáo Thiên” đã nhập tạng, ngoài ra đều còn ở cất giữ ở trong các thất của chư tăng tại Cô tàng Ngô sơn”.

Tôi cố sai bảo người đến núi đó nơi có chư Tăng ở để tìm hỏi mà

vắng vẻ, không biết đó tại đâu, luôn chỗ nhờ cậy chẳng có được người đó, mất chỗ gìn giữ cất chứa, mà người làm việc khéo giỏi lại chuyển dời đến ở nơi khác!

Đầu niên hiệu Đại Quán (1107) thời Bắc Tống, tôi đang ở nơi thất Từ Hàng của Nghi chân Trường lô, đang ở trong chúng đông, có được Sa-môn Cảnh Thuần thượng nhân ở Hồ Nam một ngày nọ vào thất tôi, đặt một tập lớn trên chiếu mà nói: “Đây là Toàn Tập của Đại lão Khế Tung, mà tôi đã kín cất giữ bấy lâu, nay nghe Sư tha thiết kính mộ Di văn đó, nên tôi xin dâng tặng sư”. Tôi được đó mà vừa kinh sợ vừa vui mừng, nghĩ đó là chỗ trời cùng biết mà trao cho tôi vậy ư? Như có được vật báu trân quý vô cùng vậy!

Trong đó, từ Hoàng Cực, Trung Dung mà trở xuống cả thầy gồm hơn năm mươi luận, cùng với Thư, Khải, Ký, Biện, Thuật, Minh, Tấn, Võ Lâm Sơn Chí, các tạp trước... ước có hơn mười sáu vạn ngôn từ, đều là những thứ ngày trước nghe tên mà chưa kịp thấy đó. Tuy văn lý ít có sai lầm, đều so sánh tuyển luyện thuyên thứ, hầu như mới đầu thành tập, hẳn khả quan vậy. Lại mong muốn bản khéo so sánh rõ thì chẳng do đâu có được. Sau đó, tôi lại gặp Chu Cách Phi ra trấn thú Kiên Châu trở về và có được tập văn “Phi Hàn”, cả thầy gồm ba mươi bài, hơn ba vạn ngôn từ. Vì lại gặp phải binh lửa mà tản mất, bèn chưa thể đúc kết tập đó. Gần đây lại được Bản đó ở Đông Lam Ngạn Thượng nhân tại Ngự Khê, mới cùng đem bản khác ngày trước tôi có được ở Khuông Sơn mà so sánh đó. Văn tự rất thô suất sai lầm, mới dùng Hàn văn chỉnh lý mà chánh đó. Nhưng các thứ của Đại sư trước thuật không được lưu truyền đó mà rơi lạc lắm nhiều vậy. Như “Khúc Ký Hành Trạng Pháp sư Từ Vân ở Thiên Trúc”, “Bia chí của hai Đại sư Xiêm, Cần ở Trường Thủy”, “Thuật xá-lợi Hành Đạo”, “Bia văn Đạo giả Xiêm ở Khuông Sơn”, “Lời tựa Định Tổ Đồ”, đều do tôi tự thấy được ở bản đá, bèn khắc bằng mà lưu truyền đó. Nay gom tất cả để nhập tạng “Chánh Tông Ký Định tổ Đồ” cùng với Văn Tập này... hợp tính đó, mới được hơn ba mươi vạn ngôn từ, ngoài ra thì tuyệt nhiên không nghe thấy vậy. Như nay nêu cử điểm biên ghi cho là có hơn sáu mươi vạn ngôn từ thì đã mất một nửa vậy. Than ôi! Tiếc thay.

Nay đem “Hạnh Nghiệp Ký” do Trần lệnh cử soạn thuật làm quyền đầu, quý ở thấy được vết tích thế hệ nối dõi Tổ tông, xuất thế đi ở của Đại sư, và phong thái tiết tháo kỳ đặc đạo hạnh vĩ đại, Đạo cáo đức thắng xa vượt nơi đời của Đại sư vậy. Lại tiếp thêm “Sách phụ giáo” gồm ba phần thượng trung hạ làm ba quyển trước. Vì văn từ

do Đại sư trừ thuật, chí ở thông hội Nho Thích để dẫn dụ các hàng Sĩ phu, soi gốc biết tâm cùng Lý thấy Tánh, mà vắng bật tiếng ganh ghét phỉ báng phải quấy. Lại đem “Luận Chân Đế Vô Thánh” nhiếp ở sau “Sách Phụ giáo” và “Tán thán Đàn kinh”, để nêu bày chí của Đại sư chuyên ở việc hoằng tán Đạo thắng diệu u viễn sâu rộng của Phật, bậc Đại Thánh nhân Vô thượng của chúng tôi không ở nơi văn tự ngữ ngôn. Đó chỗ gọi là yếu chỉ của “Truyền riêng ngoài giáo”, mới thấy ở việc làm đó vậy. Nên cuối văn tán thán đó nói là: “Nêu bày pháp chẳng phải văn tự, nên tông của Bậc Chí Nhân chuộng ở mặc truyền vậy”. Lại nói: “Thánh nhân như xuân đào mà phát đó vậy. Chí nhân như Thu rười rười mà thành đó vậy”. Đó có nghĩa là trọn kết quy về tịch mặc vậy. Nên ở “Chân đế vô Thánh luận” đúc kết rằng: “Phàm, tri giác của Thánh nhân là ảnh hưởng của Chân Đế, là phan duyên của vọng tâm vậy”. Nhưng người học có chí ở ngoài văn tự xem có hai thuyết đó, đâu chẳng ít cảnh răn ở trong ư?

Và, “Phụ giáo tập” đó với bản cũ đã trải qua nhiều lần khắc bản, nên tuy thịnh lưu truyền ở đời, mà văn nghĩa sai thoát ước có hơn sáu mươi điểm, nay đều dùng kinh sách khảo xét mà chánh đó. Người xem có thể lấy bản cũ mà tham đọc đó thì sơ suất sai lầm đó có thể xét rõ vậy. Nay từ “Luận Nguyên” xuống đến các bài “Tán Từ”, ước làm mười hai quyển, tiếp theo trước thành mười lăm quyển. Xưa trước đề tên đó là “Gia Hựu Tập”. Còn văn “Phi Hàn” xưa trước phân làm ba mươi chương, nay ước làm ba quyển, tiếp theo trước thành mười tám quyển. Lại đem các bài “Thơ cổ luật”, và “Du sơn xướng hòa” gồm một trăm hai mươi bốn bài, phân làm hai quyển. Tổng cộng thành hai mươi quyển. Và đặt tựa đề là “Đàm Tân Văn Tập”, để nêu bày chẳng quên bản đó vậy.

Nhưng, Đại sư thường tự nói là: “Nhân sanh ở thế gian, nhàn là Đệ nhất”. Bởi đó tự được thú ở trong nhàn, nên các Thơ của Đại sư làm, tuy chẳng lấm phong nồng hoa lệ, mà phong điệu đó cao cổ nhã đàm. Đến như biên tả đó, chí buông nhớ, có phong thái xa vượt đời lướt cao mây, cũng có thể tưởng thấy được người đó vậy. Đọc xem thư của Đại sư gửi cho Nguyệt Công Hối, tự nói: “Chí tôi ở tại Nguyên giáo” mà hành ở “Hiếu luận”. Tôi xét rõ thư đó, thì công ở “Nguyên giáo”, Phi Hàn”, hành ở “Thư Tặng Hiếu luận”, đức ở “Chí thượng Viễn Công”, mà hiển bày văn ở Ảnh đường nói ở “Tán thán Đàn kinh” và “Luận Chân Đế vô thánh”. Văn đó cao trội thắng xa tuyệt vượt xưa nay thì thấy ở “Võ lâm sơn chí”. Nên ở lời bạt sau đó nói: “Nhân phong tục núi

sông đó ưu thắng, muốn ném vất tài lực đó để gom râu cảnh thú đó vậy, mới làm Võ lâm sơn chí”. Nhưng tìm cầu người biết ngôn xét âm ở đời, cũng chẳng khó người đó ư? Đại sư tự mong sách đó đến bái yết Thiên Tử Tế, Tướng trở xuống.

Phàm chỗ thấy thì chỉ để Chánh “Tông Ký”, “Sách Phụ giáo” mà đến đó. Đến như Văn Trung Công thì đặc biệt biểu tặng tập “Võ lâm sơn chí” mới biên soạn đó vậy. Than ôi! Văn Trung Công cho rằng “Văn chương như vàng tinh ngọc đẹp ở chợ hắt có định giá, chẳng phải người có thể tạm dùng miệng lưỡi mà khinh trọng đó vậy”. Đó lại đọc “Tồ lại tập” nói: “Đợi lửa phỉ báng kia ngấm tắt, mà phóng huyền sáng nhọn đó vậy. Nhân sanh trong một đời, dài ngắn không quá trăm năm. Không cùng ở sau đó, muôn đời ở trước đó, được dài lắm là bao nhiêu ư? Được ngắn chưa đủ xót thương, chỉ có kia không thể mục nát. Danh thanh văn hạnh ấy, dèm pha hư dối, chẳng phải biện rành cũng chỉ trong thời gian trăm năm. Trăm năm sau, người đến ghét thương chẳng cùng duyên”. Công bàn nghị sau đó ra, tự nhiên thấy gian xấu.

Nên trong khoảng niên hiệu Khánh Lịch (1041-1049) thời Bắc Tống, Đại sư mới dùng văn xướng Đạo trong thiên hạ. Nhưng đang thời đó, bọn sùng Nho bỏ buộc giáo, mũi nhọn của phải quấy, lửa dữ của phỉ báng mà lý rối ren. Đại sư trọn dùng Đạo đó tỏa phát mà trừ thuật đó, làm cao văn chí luận, nhân phong mà diệt khinh lờn đó như vậy. Nên người học đời sau, có nghe phong thái đó chuyên việc Đạo đó mà trông nhìn văn đó, như thoát mờ tối đến trông ngóng Bắc thần, ngưỡng kính chiêm hồi vậy. Nhưng đó, hãy đem văn chương qua một đời của Đại sư, khôi phục hoàng dương hỗ giúp tán thán Đạo giáo của đức Như Lai chí Thánh của chúng tôi giãi trải qua người đời mà ấy vậy. Nếu họ tự trải qua tích chứa tháo thủ thì ánh ngời như châu sáng sắc ngọc tinh nhật hoa nguyệt mà chẳng đủ để sánh với ấm đượm cao khiết sáng sạch đó vậy. Nên Trần Lịch Cử biên ghi trong Hạnh nghiệp của Đại sư, nói: “Đại sư sở dĩ tự đắc mà vui ở chính mình là bởi chẳng cùng ở trung gian đó. Tuy vì Hộ pháp mà gặp nạn, nhưng chỗ đó gọi là châu sáng sắc ngọc tinh nhật hoa nguyệt là đời tuy thấy đó, có các họa khói mây nước lửa cháy chìm tệt khuyết mà sắc sáng tinh hoa đó hắt ánh ngời như vậy”. Nên Đại sư tự mang sách đó theo hương Tây đến dâng hiến Thiên Tử. Sự việc hoàn tất, sắp trở lại hưởng Đông về núi rừng, mà Thiên Sư Liên - Đại Giác phú vịnh bài “Mây trắng” để nêu dẫn hạnh của Đại sư, nói là:

“Mây trắng nhân gian lại

*Chẳng nhuộm sắc bụi bay
 Xa rực sáng thái dương
 Muôn trạng tình nào cùng
 Than ôi! Khinh béo tốt
 Thấy phỏng rủ cánh trời
 Đồ Nam thật có cơ
 Đi đang sáu tháng dứt
 Sao biết sắc dầy đầy
 Vô tâm mặc tôi thích,
 Chử trời nào có xa
 Buông cuộn chẳng htu dẫu”.*

Nhưng mà phong thái nghi mạo thanh dung của Đại sư, chỗ sở dĩ xuất hiện đó, đoán có thể thấy được vậy.

Ngày mồng mười tháng chín năm Giáp Dần (1134), niên hiệu Thiệu Hưng thứ tư thời Nam Tống. Biên ghi tại hiên phía bắc Thảo đường ở Đông giao - Ngự Khê.

LẠI TIẾP LỜI TỰA

Đại sư từ Đông Sơn đến, mới đầu dừng ở chưởng cố định. Về sau, đến ở núi Phật Nhật tại Dư Hàng, lui dưỡng lão tại Tinh xá Vĩnh An - Linh Phong, im lặng bày vết tích đó. Tuy hoặc nơi ra vào không nhất định, nhưng Đạo của Đại sư giãm trải qua cao diệu sâu xa, mà người học cuối đường khí thức cạn gần không thể hiểu ngộ. Và, Đại sư trọn cũng chẳng chịu thấp ít vận đó để vỗ về theo có họ. Nhân đó mà than rằng: “Tôi sao có thể đục khoét tròn để thành cán vuông ư? Nghe các bậc Hiền Thánh chỗ gọi là Đắc chí thì hành Đạo đó, không thì hành ngôn từ đó mà thôi. Hành của ngôn từ còn đủ làm pháp cho cả muôn đời, khiến người học đời sau trong thiên hạ có thức độ tu sáng lánh xa tà kiến mà đi trên đường chánh, thì sao hẳn nhắm thẳng mà trao đó, bảo đó theo mình mà ra ư?”

Nhân đó, Đại sư bút cửa biên thuật sách để khảo chánh vết tích của Tổ Tông sở dĩ lại đó, làm thành mười hai quyển, và “Sách phụ giáo” gồm ba quyển. Lại khắc “Định Tổ Đồ” một mặt. Sách hoàn thành, mang đến Kinh đô, nhờ Nội Hàn Vương Công Tố hiến dâng lên Hoàng Đế Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) thời Bắc Tống, lại ghi thư để trên đó. Hoàng Đế đọc sách đó, cho là Bạc chí Thần hẳn vì Đạo chẳng vì danh, vì pháp chẳng vì thân, tán thán mến thích thời gian lâu, biểu dương nêu bày hai chữ “Minh Giáo” để phong hiệu cho Đại sư, và ban

sách sách đó đem nhập Tạng.

Lúc sách đã đưa đến Trung Thư, Ngụy Quốc Hàn Công Kỳ đọc xem đó rồi chỉ bày cùng Âu Dương Văn Trung Công. Tu Công cho là văn chương tự có đủ khả năng làm bậc thầy tiêu biểu của thiên hạ. Lại vì Hộ Tông (?) chẳng ưa thích giáo của chúng tôi, nên khi đọc xem văn đó mới nói cùng ngụy công rằng: “Không để ý trong chúng tăng lại có người như vậy. Hôm sau đáng nên một lần nhận biết đó!” Nghe thế, Đại sư nhân đến cùng ra mắt đó. Văn Trung cùng Đại sư trò chuyện trọn ngày, bèn rất khen thưởng sở học của Đại sư đủ giúp Đạo sáng tỏ. Từ đó, tiếng tăm đức hạnh của Đại sư vang tỏa khắp hoàn vũ. Sự việc hoàn tất, Đại sư bèn mua thuyền trở về lại phương Đông trọn tuổi già ở chốn núi rừng.

Đại sư tuy đối với kinh sách nội ngoại xưa nay, không gì chẳng xem học. Đến như các sách do Đại sư biên thuật, là rộng làm sáng tỏ Đạo Hoàng Cực, Trung Dung của ngoại giáo, chức lược an nguy trị loạn, quyền hành Hình danh thưởng phạt của Vương Bá, mà trọn dẫn dắt đó kết quy về Đạo vô vi tịch mặc. Đương thời người nghe ít thấy đó sánh vai vậy. Mà Đại sư khổ dùng Nội giáo tự hành luật thân mình, đoan nghiêm dùng kiềm tố thành đức làm cứ địa ở dừng, mà mển mộ cung cách làm người của Sa-môn Huệ Ước ở thời nhà Lương vậy. Đó tích chứa chí Đạo sâu kín, nhưng điều học đó so với việc làm đó mà chưa thấy ít sai vậy. Biên thuật văn sách thì bao trùm các Sĩ Đại phu ở đương thời. Vì hạng người chẳng đoái hoài danh thật mà phải ở mình quấy ở người (nghĩa là vì Nho mà hiểm ghét Phật), mới làm “Sách Phụ giáo”. Vì người học mất hiểu trái nghĩa, theo đường điều họ muốn, mới làm “Hiếu luận”. Vì người dẹt theo trang sức từ chương mà không biết gốc Đạo, mới làm “Tán thán Đàn Kinh”. Vì người cầu thả dung hợp tự khinh mà chẳng dùng Đức tự kính thượng, mới làm “Đề văn ở Ảnh Đường Viễn Công”. Vì chí chỗ mển mộ đó, nhân vì phong hóa xa xỉ của mặt tục, mới làm “Đề tựa Sơn tỳ Đường”. Nhân cảnh thắng của phong tục núi sông, muốn ném bỏ tài sức để gom cảnh thú đó, mới làm “Võ lâm sơn chí”.

Đại sư thấu suốt ngăn mé xuất xứ của Thánh Hiền, uyên nguyên của tánh mạng Đạo đức, Điển nhã rõ ràng chân chánh, minh mông sâu rộng, rất là Bác Thiệm (Rộng đủ), gọi chung đó là “Luận Nguyên”. Còn như Thư, Thi, Tự, Tán, Ký, Truyện, Biểu, Khải, Minh, Chí, Đề, Thuật, Bình, Biện... của Đại sư, phải phải quấy quấy, chỗ gọi là Hào mang của Thái sơn. Đến sau khi Đại sư thị tịch ở Hồ Nam, mà thiêu đốt,

có sáu vật không rõ hoại, thiên hạ nghe phong đó mà không ai chẳng xoay đầu về Đông Sơn mà nghĩ tưởng dài.

Than ôi! Đại sư như mây tỏa chim bay ở giữa khoảng đất trời. Thấy Tôn quý của muôn thừa, thế đó xa tít của đất trời vậy, nhìn Vương Công quý nhân khác với mây bùn vậy. Một sớm may đem sách biên thuật đó hiển dâng lên Thiên Tử. Thiên Tử lấy làm đổi sắc mặt, thiên hạ tự nhiên ảnh hưởng phong, mà khiến đó là Tông là Tổ, Diệu Đạo vô thượng của Phật chúng tôi sáng tỏ đến muôn đời, mà cuối cùng đáp lại chí ôm Đạo phụ giáo đó, chẳng phải công hiệu của tự tin tu thành đó ư? Người học về sau đọc sách đó hẳn có ôm quyển mà ba lần than đó vậy! Than ôi!

Đạo hạnh, Đức độ, tiếng tăm, vinh dự của Đại sư đã vượt xa, nên các người học đời sau, hoặc đương thời đang tại vị, đều tán thán là Nhân chủ sư biểu ở trong thiên hạ, và đời sau đều kính ngưỡng mà mến mộ đó, như mây trời muôn sao vậy. Cho nên có người tìm Di Phong, tưởng nghĩ vết xa, chiêm ngưỡng đọc tụng xưng tán không thôi, có như:

- Phú vịnh ca dao “Mây trắng” của Thiền sư Liên - Đại Giác ở Tịnh Nhân tiền đưa Đại sư - (như biên ghi trước).

- “Thơ đánh lễ tháp cốt của Đại sư” của Sa-môn Huệ Hồng - Giác Phạm ở Thạch môn - Giang Tây.

- “Cổ thơ kinh điệu Đại sư” của Sa-môn Thủ Đoan - Nhiên Giới ở núi Lăng già - Nam Hải.

- “Thơ Tán thán xa kính mộ Đại sư” của Thiền sư Tu Tĩnh - người Tây Thục ở núi Thiên trụ - Long Thư.

- “Hai Thiếp viết tay tán thán Đại sư” của Thiền sư Duy Thanh Linh Nguyên.

Nay đều biên ghi vào đây, hoặc rõ ràng hoặc đơn lược, để đầy đủ nghiên tâm đọc xem, mà phát chí ý tiết tháo của người học Phật ở đời sau vậy. Phú vịnh ca dao “Mây Trắng” của Thiền sư Liên - Đại Giác ở Tịnh Nhân đã thấy trong lời “Hậu Tự” ở trên, nên đây không phiên ghi lục lại nữa.

(Nay đã lấy bài ký của Trần Lệnh cử biên thuật làm lời tựa đầu. Xưa trước có một lời tựa, không ghi tên người biên thuật, chẳng biết do người nào làm nên. Hoặc có người nói là Oánh - Đạo ôn đọc xem đó văn vẻ mỹ lệ, mà gần đây có tựa như những người khác không thể làm đó. Và trung gian thuật nguyên do làm văn đó mà chẳng kham lưu loại, chẳng khỏi tùy làm, nên gom tập chánh đó, nhưng y như cũ để biên ghi ở cuối tập).

THƠ LỄ THÁP THIÊN SƯ KHẾ TUNG.

(Sa-môn Thích Huệ Hồng ở Thạch môn thuật).

Đạo tôi sánh Khổng Tử
 Như tay và nắm tay
 Nắm buông nên có khác
 Cốt yếu tay thì vậy.
 Đời sau khổ lẫn lướt
 Giảng tập mất uyên nguyên
 Ông nhìn người gieo vết
 Rồi ren như cuồng điên.
 Hàn Tử cũng áo Nho
 Cứng cõi xưng là Hiền
 Cây lẩn làm lời dối
 Đến chết chẳng đổi chừa.
 Đời sau bọn học Hàn
 Những trường còn khá thương
 Theo Danh chẳng tự tin
 Chạy đuổi khéo ngôn từ
 Dối bày đầu Hoàng Hựu (1)
 Bay tiếng đấu ôn dầy
 Chư tăng động thành đoàn
 Giận ung không tự cao
 Thiếu đầu chẳng rảnh dứt
 Ngồi cao như khỉ xổn.
 Đường Đường Đông sơn Công
 Tài lớn đức cũng toàn
 Răng ngà sanh gió sấm
 Bút trận đầy mác vụn
 Ẩn ở trên Hồ Hải
 Trường canh giếng hiểu trời
 Làm sách bày mạnh mẽ Khu
 chống chẳng dám trước
 Đàn tư tuy tỏ kính
 Đoán luận đã chẳng chuyên
 Sách thành tấu Thiên Tử
 Một ngày muôn miệng truyền
 Được khiến Sĩ thiên hạ
 Muốn thấy than không duyên.

Công thành về trong núi
 Cười nói đáp khói mây.
 Tôi đến không kịp thấy
 Núi nước tự sáng đẹp
 Vào cửa vắng không tiếng
 Trúc tre phủ đầy hiên
 Trọn nhớ dáng tự nhiên
 Cốt mắt cao thanh cứng.
 Dẫn tôi chỉ tháp đá
 Cỏ gai đỉnh bắc phong
 Kính bái chẳng nhẫn đi
 Nghe đây quanh khe suối
 Thở than trong mặt vận
 Đâu lại người ấy vậy
 Văn chương cũng việc nhỏ
 Thanh khổ chẳng chỗ tiện.
 Chỉ mến chỗ công giữ
 Xa võ vai Chư Tổ
 Châm chậm ngâm thơ công
 Thời lặn đây sông tạnh
 Nguyên giữ bẻ khóa chân
 Kết am phía Tây suối
 Thời gian che từng cõi
 Đến đây quét gạch đổ.

THƠ VIẾNG ĐIỀU THIÊN SƯ KHẾ TUNG.

(Sa-môn Thích Thủ Đoan ở núi Lăng già thuật).

Ngày mười sáu tháng mười một năm Tân Tỵ (1011) thuộc niên hiệu Kiến Trung Tĩnh Quốc (1101-1102) thời Bắc Tống, tôi mang “Viễn Công văn tập” từ Lô Sơn mà đến hướng Đông, muốn vào Tiên Đường để lưu bố cùng thiên hạ, mới riêng đến sau Tinh xá Vĩnh An - nơi ở xưa cũ của Đại sư. Trên đỉnh núi tuyết phủ sương giăng, gai cỏ um tùm, tôi đến trước tháp nhỏ nơi tôn trí năm thứ xá-lợi lúc trà tỳ không cháy hoại, cung kính dâng bày hương thơm trà đèn... đánh lễ để cúng dường vậy. Nhân đó, nhân nẩy sinh tư tưởng quê kệch mà làm thơ cổ ngữ ngôn gần trăm vận, quỳ dài ngay thẳng tưởng thành thật trăm tâm đó, sáng rõ như có đối diện. Bèn làm theo điệu Nam âm, cúi đầu đọc rõ đó, ngỡ hầu không quên bản đó mà hãy làm men theo chí thành mến mộ kính

thương đó. Lúc bình sanh, Đại sư có lời thơ rằng: “Khác quê phong tục khách chẳng ghét, chỉ muốn Nam âm lại bên tai”. Tôi liền cùng dùng giảng động tây giao triết rất lấy làm kín gôn. Đại sư thị tịch lúc mùa Hạ năm Hy Ninh thứ năm (1072) thời Bắc Tống, khi ấy tôi mới tám tuổi, đó thật là tử nhục sanh muện trong quê hương của Đại sư. Điều làm Nam âm, không được không như vậy, tạm chẳng lìa chánh thọ, ngõ hầu chọn lựa đó vậy.

*Giác Thành lại chẳng Hoàng
 Tuệ Nhật sách có thực
 Nếu biết sĩ vô minh
 Sao để cứu gốc nghiêng.
 Xa chỉ Sư Đông Sơn
 Giáng linh từ Đức trời
 Bày lớn yên thêm đến
 Phấn thân như Bồ bạc.
 Pháp tôi nghiêng không lười
 Xanh vàng chẳng lường đó.
 Đung đúc phỉ bánng Phật
 Nham nham đợi ông nghiêng.
 Vừa tiết tháo quyền hành
 Kiên lãnh chức từ bút,
 Dẫn ý chuyên phẩm thảo
 Lắm hình ở vùng ven
 Đường Thư dự chỉnh tu
 Hàn ngữ bày thêm vẻ
 Trộm tự sách Khâu, Kha
 Chống ta hơn Dương Mặc
 Tiếc kia thuật chí ngôn
 Tăng rành thông Hoàng cực
 Phế Đạo chuyên dùng người
 Đối ác bày sức lực
 Hàm đốt hẩn có đãi
 Chặt vót đầu dung khắc
 Ngu tục đầu dễ khinh
 Thánh chúa cuối khó hoặc.
 Đương thời bạn Thiên giảng
 Động loại trăm ngàn ức
 Riêng ai dám cànng ngô*

Không tay đợi huy buộc.
 Chỉ sư mạnh mẽ làm
 Cảm giận hình ở Sắc
 Một lời thoa can đảm
 Muôn quyển bày nổi lòng.
 Người quyển tước thóa bỏ
 Thâm nhẹ chống lòng được
 Cựa quây than Đồng nhân
 Châm chậm từ nước Nam
 Qua Sở đi đến Ngô
 Trăm Thành mển tri thức
 Rong nghã gặp mây trời
 Hồ Thiên sừng thêm cánh
 Diệt lau Tây Linh phong
 Phá gian Bắc Tiên Nguyên.
 Viết sách học Long mãnh
 Hộ pháp ngay Chưởng Ty,
 Chánh Tông thuật chiêu mục
 Nguyên giáo biện tức ly,

(Nghĩa là Nho giáo và Thích giáo tuy khác nhưng đều cùng nhờ nhau mà hóa vật vậy).

Núi bút xa dài lớn
 Biển từ đầy nước gọi
 Phân Ba như sáng tỏa
 Hoàng Lệ chuộng Điển thật.
 Tượng Oa bù cao lớn
 Sánh Vũ dẫn rạch ngòi
 Động hoặc mấy trăm quyển
 Kinh đời làm mẫu mực
 Văn đó Hùng ngàn xưa
 Nghĩa đó đặc muôn phu,
 Cứ Lý theo chỗ đến
 Xử đánh không chỗ khắc.
 Hoàng tôi gặp Đường Ngu
 Tướng tôi gặp Vũ Tắc
 Ôm sách đến Tây dân
 Nhân thời mở hung bút
 Mừng xem Điện minh quang

Võ nghĩ thêm than thở
 Thường buộc bày tài đó
 Chừa làm khuôn thiên hạ
 Gọi thường sẵn anh tuấn
 Chợt đây bỏ cung bản
 Nhỏ lánh vị Tam Công
 Cao cây thức Tứ y.
 Tuệ nhật mờ lại sáng
 Kinh Thiên loạn lại phong.
 Rừng trí lâu nên tốt
 Ruộng phước rộng phải gieo.
 Tin lớn quá heo cá
 Chí nhân khắp Động thực.
 Lương đáng bày các kho
 Từ đó tuân sắc chỉ
 (Lược bớt năm vận)
 Chương bay loại chiếu cuốn
 Giảng bày đồng soi sét
 Cối hạng nào bù bếp
 Cây miệng khóa khoang im
 Mới biết mạnh lãng ông

(tức tên Lý của Đại sư, vì ở đó có nhiều nam tử Di mạnh Lãng),
 Nguyên thế không sót ngầm.

Kim Thang nghĩa khư khư
 Kinh vị tình trong suốt.
 (Lược bớt hai vận)
 Thế rồi nói về Đông
 Mộng hồ sơn lại nhớ
 Bày cửa biếc đáng nhiễm
 Ngay cửa xinh nên dệt
 Phong còn thanh tán làm
 Tăng tuổi ngựa bạch thúc
 Ai quý cầm đuốc đi
 Trồng phỉu thực ngày Ngô
 Rừng xa tranh đuổi theo
 Tông lời khổ lạnh xót
 Thiên gọi tâm hơi hẹp
 Tao nhĩ hưng nhưng thừa

Đạo hạnh càng cao trội
 Đức Danh càng sáng rõ
 (Lược bớt bảy vận)
 Ngồi yên Quân không sao
 Lưu kệ thấy vẻ thuần
 Mai lớn tiếng Ngô thử
 Chẳng ta cùng tù phước

(Lúc sắp thị tịch, Đại sư lưu lại bài kệ, có nói “Chẳng tợ mai lớn già, tham theo tiếng Ngô thử = (chuột)).

An nhiên bèn thị tịch
 Thôi bày khó đủ sách
 Sáng phát dưới Thấu phong
 Trà-tỳ lửa vừa tắt
 Năm tướng bền chẳng hoại
 Đẹp mềm sáng ngày mai
 Rực như vàng ra đình
 Ánh như ngọc phân đá
 Thức biểu không vọng phạm
 Phụng pháp cứng không bít
 Chúng Linh sơn đều thấy
 Trông rình thêm phát tướng
 Khắc kỳ quan trước tịch
 Cảnh ngưỡng động vức khác
 Vương công tranh than lạ
 Sĩ thứ thêm thực thà
 (Lược bớt 02 vận)
 Cùng gom cốt Hạc lâm
 Hợp táng sườn Thấu sơn
 (Lược bớt ba vận)
 Vượn khe nhọc tự kêu
 Cá Thư tròng ai ăn
 Tăng sử nửa mười điều
 Công Ca toàn chính vức
 (Lược bớt sáu vận)
 Khiến tôi đến Ngô Sở
 Kính mộ sư cao vời
 Được ký du Lãng già
 Tụng vị quá chức nem

(Đại sư có đến Đình yển gia tại Niết Xuyên tôi, và ghi về chùa núi Lăng già)

*Thiết nhân đã nói chết
Chí Đạo cũng vấp chết
Nay đã ba mươi năm
Đến viếng nhọc khắc sâu
Diệu phong cao làm Tháp
Phạm Thiên rộng thành nước
Muôn vật đủ chúng thưởng
Năm mây tranh phụ giúp
Đất trời hoặc mây dút
Biển núi có lúc nức
Đạo và Danh của Sư
Bột nhiên dài nhọn hoắt.*

(Bảo Nghiêm tâm khí vị thơ đó, tuy phong điệu khí vận cao sáng mưu cứng, mà khoảng giữa, Phạm dùng việc ghép vận quá ở xa lánh, nay lược lấy từ ý đó, giản đơn câu cao nhã vượt xa, xếp thành bảy mươi ba vận, cũng có thể thấy tài chí đó hướng đến thành chí của muôn mộ vậy).

TÁN THÁN ĐẠI SƯ MINH GIÁO.

(Sa-môn Tu Tĩnh ở núi Thiên Trụ - Long Thư thuật)

Mới đầu, tôi đọc “Sách Phụ giáo” của Thiền sư Khế Tung, mền mộ văn đó lỗi lạc, có khí kỳ vĩ, mà hay phát huy Đạo của nhà Phật, để dẫn dụ các bậc Danh nho Thích tử ở đương thời không biết nguồn gốc của giáo, khiến họ thấu đạt áo nghĩa của tánh mạng, thấy tâm của Hiền Thánh sở dĩ thiết giáo phu hóa, mà chẳng đắm chìm nơi chốn phải quấy cùng đấu nhau. (Khoảng giữa có nhiều nơi phiền tạp nên lược). Như phạm bao gồm đó có Tông mà cùng sâu và vi diệu thì còn sợ người học của trong hai giáo hoặc chưa dễ hiểu được ngần mé đó, huống là có thể rớt ráo Đạo đó mà thấy hoàn toàn đó ư? Đến lúc Thiền sư thị tịch, sau khi trà tỳ mà có năm vật không cháy hoại. Nhưng đó tuy là võ xếp của Thiền sư mà vì mất nên đã mới thấy tin ở học trò đó, thì chỗ tích chứa tinh túy yếu diệu của Thiền sư mà không được thấy biết ở nơi người hẳn lắm nhiều vậy.

Than ôi! Đạo đó khó truyền đến như thế ư? Tôi rất buồn thương đó. Đạo đó tuy hay hóa các bậc Danh Nho ở đương thời, mà không thể chuyển hóa hết học trò đó. Cho nên sau khi Thiền sư thị tịch, chân

phong thẳng quý đó không lấm sáng tỏ sặc sỡ ở đời. Đó, hoặc là tài hiếm có ở đời, âm thanh chuông vàng không đến nơi quê nhà vậy. Khí nhỏ thay? Tôi học sau ở cuối đường, chẳng kịp rưới quét nơi sân nhà mà trông nhìn ánh sáng thừa dư, nhọc đến gió lay rơi lệ có sao chẳng than của muôn năm, nên nay gom nhặt hương thơm sót lại, cúi đầu nghĩ tưởng dài, kết buộc đó để tán thán rằng:

*Phía Đông Đằng Châu
 Mây tía nổi trời
 Bên có Tãng Long
 Tên là Khế Tung
 Từ vừa bé thơ
 Sống Nhân và Hiếu
 Băng tuyết tự thân
 Luật nghi là học Xa
 trông cao liệng
 Đến Ngô tới Lương
 Đạo tiếp Tổ Tông
 Muôn ẩn càng sáng
 Vừa đang Kỳ viên
 Lửa báng nổi khắp
 Tung bút thành sách
 Bời bất đắc dĩ
 Thế mà đánh diệt
 Hoa Đàm lại tỏa
 Trong thời Gia Hựu(1)
 Riêng bay Danh tài Ân
 vua thường đượm
 Công khanh gãy tiết
 Than ôi! Bọn Tôi
 Trái bày lưỡi quyết
 Bèn phú về vậy
 Sao đến chén úp
 Thiếu lâm ăn độc
 Khác vết đồng đường
 Trí nhỏ tự Hiền
 Nơi ở thành chợ
 Ái ngại bọn ai
 Lý hẳn nên vậy*

Thái A ra hộp
 Chán giao giết ly
 Dùng đó bù đắp
 Trọn chẳng như dùi
 Đáp đó, đã đi
 Di tích chẳng tiếp
 Lạnh thay chân phong
 Trọn mất khí che
 Than ôi! Tép sanh
 Chẳng khắc kỳ thừa
 Mỗi một nghĩ đến
 Khí đầy lòng ngực
 Trọn sao thể làm
 Chỉ thêm thẹn sợ
 Mượn bút thanh phần
 Báo người sau học.

ĐỀ THIẾP VIẾT TAY TÁN THÁN THIÊN SƯ.

(Có hai bài, do Sa-môn Duy Thanh - Linh Nguyên thuật).

BÀI MỘT

Đại pháp của Phật chúng tôi là cội nguồn của thế gian và xuất thế gian. Ngàn Thánh muôn Linh, Đạo đức Tánh mạng, nguồn sâu gốc diệu, chẳng phải nghĩ bàn có thể kịp ứng duyên dương hóa đó vậy. Hẳn phải nhờ các bậc Khai Sĩ nhân, sức của vua tôi mở vật tin mà ngự ma ngoài. Khai Sĩ xuất hiện bởi thấy sự thông bát của vận pháp, quyết cùng đời thấu đạt đến lợi ích, chẳng cầu trả ấy vậy. Đại sư Minh Giáo - Thiên sư Khế Tung ở Đàng Châu là người ấy vậy. Khéo đạt Huyền Tông, rộng cùng thế giải. Trong khoảng niên hiệu Hoàng Hựu (1049-1054), Chí Hòa (1054-1056) thời Bắc Tống, thấy ngoại đấng có người gieo rất bệnh tật với giáo pháp tôi, thì nói: “Tôi trộm quyền Bồ-tát, làm sứ giả Như Lai, biện giải mà làm sáng tỏ đó, để độ lầm hoặc ấy vậy, khiến họ quay về với chánh thú, thật là chỗ nhậm chức vậy”. Từ đó bên biên thuật sách mà tấu trình. Được Hoàng Đế Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) thời Bắc Tống ngợi khen tán thưởng, ban sắc nhập vào kinh tạng, ban hành trong thiên hạ. Từ đó, mây ma vén sạch mà Phật nhật tỏa sáng lại vậy.

Hòa thượng đã kiến lập công đức ở giáo môn, thanh danh tinh anh tươi tốt thật mạnh nghiêm sức đồng bọn đó, nên người hơi tích chứa

nhận biết đều khắp biết mà phạm chuông ngưỡng mộ. Nhưng vì tuổi pháp gặp thời hạ suy, căn người hẹp kém, mừng tiện xuống tóc nhuộm y, tranh đua biến đổi hình phục, trộm vào nhà Phật tôi, rồi tình bụi đời, lạm dự vào hàng chúng Tăng, đều là thấy nghe tư lự chẳng thoát quẻ kịch tục tình. Nào có hay Cao đức thắng nghĩa giảng mộ thay!

Thật Nhân Trạch nói: “Thượng nhân đang lúc đó hay thông điều nghe mà kính trọng điều mến mộ Hiền đó đối với hạng lạm xen đó nên có thể xưng vậy. Tuy lâu ở trong rừng Thiền, đượm phục hạnh nghiệp Tổ Đạo, mà đối với Đại sĩ hoằng giáo mở dẫn mắt tai, khởi chí ngóng nhìn vậy. Nên ở tại Kinh đô, chư Tăng nghe luật có trên đời, cùng Minh Giáo cùng đồng thiện sâu dày, mới phỏng hỏi đó”. Kia về nói việc trước, lại nêu ra hai thiệp này để chỉ bày đó. Trạch nói: “Thượng nhân khổ cầu mà được đó, trân quý nhận lấy theo hướng Nam đem lại chỉ bày cùng tôi, như có được kỳ lạ”. Nhân đó nói rằng: Người mong ngóng người đó mà trọng Di tích đó, vì đó là Danh ư? Hay là Thật ư? Nếu lấy Danh đó thì đối với kia thuộc bên ngoài vậy, nhọc có thể nhờ ở Đàm bính mà không ích đối với chính mình. Lấy Thật đó thì chí luận của mình giáo có thể khảo xét để mở bày giảm trừ đến xa lắm nhiều vậy. Người nên tìm mà nguyên cứu đó. Vả lại, tưởng kia nêu đến để tự gắng cảm thì trọn có lợi ích ấy vậy.

Ngày... tháng... năm.

BÀI HAI

Đại sư minh giáo - Hòa thượng Khế Tung tự xưng là Sa-môn Sơn Đông ở Đàng Châu, nhân từ thế nguyện xưa trước mà xuất hiện ở hoàng Triều. Mới đầu vì các hàng Quan lại tiên sanh trong thiên hạ hoặc chưa nghiên cứu cội nguồn Đại đạo của pháp ta, mà đối với những người trong nước nhà tập học theo vết tích Phật giáo, cho đó là làm pháp của Di Địch mà miệt thị đó. Đến nỗi phá diệt đó mà cho là không để lẫn lộn hại tới Đạo của Chu Khổng ở Trung Quốc.

Hòa thượng tiếc thương họ theo càn mà bỏ sót rẽ, trái nguồn mà hưởng theo dòng mạch, chẳng phải nhọc gọi đó là mờ tối ấy ư? Người học Đạo của Chu Khổng có thể được gọi là tự sáng tỏ (Minh) đó, mà cùng cực thành thật (Thành) đó ư? Do Thành đó mà tận cùng Đạo đó, vì Thành là Đại Bản Đại Công của thiên hạ, bao rộng không ngoài Diệu thần thuần toàn ấy ư? Do đó chẳng tự biết, do vì không biết người vậy. Hòa thượng rộng thông cùng cực gốc Đạo giáo của Nho Thích xưa nay, hồi thông vết tích luận nghị sự lý của Thánh Hiền. Như bày lưới giảng

lưỡi, nâng cổ kéo áo, mắt phân lằng kiểm, người thấy đều sáng rõ. Ngõa suốt lý dung, cảm hội thần phủ, mới biết phương của chỗ ra, ngôn được biện bày của Thánh nhân, đặc vết tích của giáo đó, khiến người biết đó sáng tỏ. Do đó tự trở lại sở dĩ vết tích, sở dĩ nói đó để soi chiếu bên trong đó thì linh ở rỗng rang, không có trong ngoài, không có đây kia, đâu có Hoa Di Thích Nho có thể biện ư?

Đại sư mới biên thuật sách đề là “Sách Phụ giáo”, để mở bày dẫn dụ các hàng Quan lại Tiên sinh, dưng tấu Thiên Tử. Thiên Tử vui mừng tán thán đó, sắc và ban hành, mà các hàng Danh khanh cự Nho, đến như Âu Dương, Văn Trung Công các Hào sĩ đọc xem sách đó, không ai chẳng thán phục, kính mà lễ đó. Lại nhân đó, nên Đại sư soạn thuật “Chánh Tông Ký Định Tổ Đồ” để biện giải thuyết đó, cũng tấu trình Thiên Tử ban sắc hành đó. Thế rồi, Đại sư trở về Đông Ngô mà thị tịch, linh tính rất khác lạ, đầy đủ như nói trong Truyện ký, bờ tường pháp môn đó mở dẫn đường tin, tuy các bậc Tài hùng cao tăng thời xưa trước cũng chẳng hơn đó vậy. Thiền nhân Bảo Trí có được Di Thiếp đó, xin đề lời bạt, nên nắm bút viết tay, thẹn chẳng thể thuật đó trong muôn một vậy. Linh Nguyên kẻ già xin ghi:

*“Chí Đạo chí ngôn
Xoay nghiêng dựng chánh
Hoàng Thiên Hoàng giác
Khởi cạn trách sâu
Lớn thay! lành thay!
Phước đượm mai sau
Sớ thuật trùng khắc
Tiếp tục từ đây”.*

SỚ TRÙNG KHẮC ĐÀM TÂN VĂN TẬP

Đại sư Minh Giáo thật là Bồ-tát Đại thừa, biết Phật Pháp có nạn, do đó, cưỡi xe Đại nguyện sanh lại nơi thế gian biên thuật “Sách Phụ giáo” ấy vậy. Ngày trước ở thời Bắc Tống, các hàng Cự Nho, Quan lại, Tiên sinh từng bình phẩm Văn đó rằng: “Không chỉ thông Không Tông, mà cũng là văn cách cao”. Lời nói đó thật đúng vậy. Âu Dương Tử nói: “Không ngờ trong chư Tăng có người ấy ư!” Khi ấy tâm phỉ báng Phật đã rỗng rang diệt mất, chẳng còn chút gì vậy.

Xưa nay trong chư tăng, người làm văn có nhiều mà chưa từng có người cự xuất như ấy vậy, chỗ gọi là Bắc Đẩu vì một người phương Nam mà thôi.

Từ xưa trước binh biến trở lại, các bản Kinh đều bị hư hoại, người học về sau không chỗ thấy nghe là đáng lo buồn vậy. Nay muốn trùng khắc lại tại Ngô Trung, tốn phí rất nhiều, do đó biên ghi lời sợ, ngưỡng mong các bậc Hiền nhân người học đồng Đạo, thấy đó là việc ưu thắng, được không bù ngại mà tán trợ đó ư? Làm nhân duyên mà xuất hiện nơi đời đều tông chủ ở Thứu lãnh, dùng văn chương mà phủ phát Thánh Đế, chỉ còn ở Đàm Tân. Sâu cùng nguồn của muôn pháp, đồng vào tạng của Tam thừa, đọc đó có thể để mắt tai của người trời, bao gồm đó có thể để quét bờ rào của Nho Thích. Người ưa chuộng sách mà chẳng ưa chuộng sách này thì sao bảo là Hiếu học? Minh Đạo mà chẳng minh Đạo đây thì đâu có thể gọi là minh Tâm? Muốn trùng khắc ở Vân gian càng rộng truyền nơi thiên hạ, khiến Vĩnh thức thấy của ngày sau, danh trọng một thời. Gặp được Hoàng đế Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) thời Bắc Tống hỗ trợ đủ đầy, công duỗi muôn xưa. Các Hiền giả đã gặp, việc ưu thắng sẽ thành.

Mùa Xuân năm Giáp tý (1384) thuộc niên hiệu Hồng Vũ (1368-1399) thời nhà Minh, Sa-môn Nguyên Húc ở Tùng Vũ trai tại Thiên Thai biên soạn.

Như trên là do Hòa thượng Tùng Vũ vì Thủ tòa Kỳ mà chế sớ trùng khắc bộ “Minh Giáo Đại sư Văn Tập ở thời nhà Tống” ở Vân gian, đã vì hóa thành khai đến hơn hai mươi bản, vừa lúc Kỳ Công gấp làm, nên không thành tựu việc đó. Nay Thủ tòa Duệ-Thiên Toàn xót thương tà pháp thêm lớn nên phát chí kiên cố tiếp tục công việc đó. Một ngày nọ đem quyển đó qua chỗ tôi ở nơi Tinh xá Kiên Mật xin đề ở cuối. Tôi tuy không thông mẫn nhưng thấy thắng nhân đó, bất chợt nháy nhót mà vui mừng. Vì Tập đó đã ẩn mất từ lâu vậy. Như khiến dốc hết sức lực mà thành tựu, lưu hành rộng khắp nơi đời, chánh điều gọi là đất cao Tuệ nhật ở trung thiên, chiếu sáng đường tối ở thức thế ấy vậy. Thiên Toàn cố gắng lắm đó vậy.

Mùa Đông năm Vĩnh Lạc thứ ba (1405) thời nhà Minh, Sa-môn Hoàng Tông ở chùa Thiên Ninh làm Tăng cang Ty Đô cang tại Phủ Gia Hưng biên ghi.

HẬU TỰA TRÙNG KHẮC ĐÀM TÂN VĂN TẬP

Học có công kịp vật, văn làm khí chuyển Đạo. Học mà không thể lợi đối với vật là không học vậy, văn mà không thể diễn Đạo, là không văn vậy.

Như, phạm suy Đạo đó phát ở văn chương, bày học đó để viện

giúp người, thì Thiên sư Khế Tung Minh Giáo ở thời Bắc Tống là người ấy vậy. Than ôi! Phàm, giáo Pháp của Phật chúng tôi là Tâm Pháp vậy, sanh linh đều đồng có vậy. Chỉ vì hư vọng ngăn che, không thể hiển hiện, ghé trong bốn loài, chìm giữa Lục đạo, biết đó đâu được rõ ư? Mà Đức Phật chúng tôi xót thương đó, dùng tâm Pháp này tùy theo khí mà dẫn dụ, khiến mỗi mỗi đều được ở vốn có. Hoặc có người chẳng kính ngưỡng Ân nghĩ nhớ Đức, trái lại sanh tâm dèm pha phỉ báng, đó là tự hủy hoại Tâm họ chứ chẳng phải hủy hoại gì giáo pháp đó vậy. Như điều trong giáo nói Thế trí biện thông là một trong tám nạn. Vả lại, không tin mà hủy hoại, lại chẳng phải chỗ tệ của hư vọng. Nếu ở chỗ tệ của hư vọng, hoặc có thể suốt rõ vọng tức là chân. Chẳng tin mà hủy hoại thì tự mờ tối tâm đó, tự mờ tối tâm đó, như giống đó bại mầm đó tiêu, không có ngày phát sanh lại vậy. Được không rất đáng xót thương ư?

Mà Đại sư Minh Giáo bẩm tánh vừa sanh tức biết, có khả năng thấu rõ Phật lý, học thì hẳn muốn giúp đời, chẳng phải học không vậy; làm văn thì hẳn ở minh Đạo, chẳng phải văn không vậy. Huống gì thời ấy, Học sĩ trong thiên hạ tôn sùng Hàn Tử mà chống lại đạo ta, nên khuyên sách Nguyên giáo và các Văn không thể không làm vậy. Người học gom tu tất cả đề hiệu là “Đàm Tân Văn Tập”. Văn đó lưu hành ở đời, thật là yếu thuật của cứu đời minh Đạo vậy. Có thể một ngày mà không ư? Bảng cũ đã tiêu mất, mọi người đều đau tiếc. Thủ tòa Thiên Ninh ở Gia Hòa và Hiến Công - Thiên Toàn đều là Đệ tử của Thiên sư Hoằng Biện - Tuệ Nhãn ở Đông Hải, thí hết y vật của cải để khắc bảng lại mà lưu hành. Đó cũng là Tâm của minh giáo ấy vậy. Bảng khắc đã hoàn thành, xin ghi lời tựa ở sau cuối. Kẻ môn đồ hậu sanh, muôn đọc văn tập đó, có chẳng được nắm bút theo đi đó tán thán. Nay được ghé tên ở sau cùng, cũng chẳng là may mắn lắm ư? Cũng chẳng là may mắn lắm ư?

Ngày mồng một tháng tư năm Canh Dần (1410), thuộc niên hiệu Vĩnh Lạc thứ tám thời nhà Minh, Sa-môn Văn Tú trú trì Kính Sơn Thiên Tự, tại Phủ Hàng Châu, Chiết Giang ghi thuật.

ĐÀM TÂN VĂN TẬP
(Trọn bộ).

